

Bản án số: 32/2018/HS-PT

Ngày 08-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Khánh

Các Thẩm phán: Ông Lê Quang Bích

Bà Nguyễn Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 47/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo Nông Văn Q, Nguyễn Thị Minh N (tên gọi khác Nguyễn Minh N), Hà Thanh T do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 19/2018/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. NÔNG VĂN Q, sinh năm 1972, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: không; trình độ văn hóa (học vấn): Không biết chữ; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nông Văn Th (đã chết) và bà Hoàng Thị N (đã chết); có vợ: Đặng Thị S, sinh năm 1972 và 05 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: - Ngày 12/5/2011, có hành vi đánh bạc bị Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính;

- Ngày 16/4/2012, có hành vi đánh bạc bị Công an huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính;

- Bản án số 32/2014/HSPT, ngày 18/7/2014, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 09 tháng tù về tội Đánh bạc (chấp hành xong bản án ngày 26/4/2015);

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN THỊ MINH N (tên gọi khác: Nguyễn Minh N), sinh năm 1974, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Xóm K, xã Tr, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; con ông: Nguyễn M, sinh năm 1939 (đã chết); con bà: Phan Thị L1, sinh năm 1945; có chồng: Phạm Tiến C, sinh năm 1971 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bản án số 23/2017/HSST, ngày 15 /9 /2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

3. HÀ THANH T, sinh năm 1989, tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn E, xã Q, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông: Hà Thanh H, sinh năm 1958 và bà: Đỗ Thị L2, sinh năm 1960; có vợ: Đặng Thị L3, sinh năm 1998 và 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

Ngoài ra còn có 07 bị cáo và 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đêm ngày 25, rạng sáng ngày 26/8/2017, Công an xã H, huyện H trong khi tuần tra bảo vệ an ninh trật tự trên địa bàn xã đã phát hiện tại nhà ông Chu Văn Ng, thôn K1, xã H có nhiều người đang tụ tập đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa cá cược được thua bằng tiền Việt Nam đồng. Công an xã đã tiến hành lập biên bản và xác định các đối tượng đánh bạc gồm: Nông Văn Q, trú tại Thôn Đ, xã Q, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Lý Ngọc C, trú tại thôn 2, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Đặng Văn L4, trú tại thôn K1, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Bàn Văn Th, trú tại Thôn Đ, xã Q, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Lục Thị L2, trú tại thôn K1, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Nguyễn Thị Minh N, trú tại xóm 10, xã Tr, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; Hoàng Văn C2, trú tại Xóm Nh, xã Q, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang và một số đối tượng khác bỏ trốn khỏi hiện trường. Tang vật thu giữ gồm: 01 chiếc bát con, 01 chiếc đĩa bằng sứ; 04 quân bạc được làm bằng đóm tre một mặt đen, một mặt trắng; 01 xe mô tô BKS 21V6-6962; 01 xe mô tô BKS 22B1-600.65; 01 xe mô tô BKS 22H7-2389; 01 xe mô tô BKS 22B1-900.69; 01 xe mô tô

BKS 22B1-378.58; Tiền VNĐ 1.000.000 đồng (*Một triệu đồng*), tạm giữ của Bàn Văn Th 200.000 đồng.

Ngày 26/8/2017, Công an xã H đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cùng tang vật thu giữ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để điều tra theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 25/8/2017, các đối tượng Nông Văn Q, Lý Ngọc C, Đặng Văn L4, Bàn Văn Th, Lục Thị L2, Nguyễn Thị Minh N, Hoàng Văn C2, Bàn Thị H, Hà Thanh T và Nguyễn Văn Q, cùng gặp nhau tại nhà Chu Văn Ng, thôn K1, xã H, huyện H, sau đó cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” và hình thức “Bảng vị”, Lý Ngọc C là người chuẩn bị bát đĩa, Hoàng Văn C2 là người cắt quân bạc; Nông Văn Q ôm bảng vị, các đối tượng trên cùng nhau đánh bạc tại nhà bếp của gia đình ông Nguyễn bằng hình thức xóc đĩa cá cược “chẵn”, “lẻ”. Cách đánh là dùng bốn quân bạc được làm bằng thanh tre kích thước khoảng 01 x 01 cm một mặt được bôi đen, một mặt giữ nguyên màu trắng của que tre để vào đĩa, dùng bát úp lên và xóc nhiều lần để những người tham gia đánh bạc đoán chẵn, lẻ. Theo quy ước sau khi mở bát có 4 quân màu đen hoặc 4 quân màu trắng hoặc có 2 quân đen và 2 quân trắng ngửa lên là chẵn; nếu 01 quân đen và 03 quân trắng ngửa lên hoặc 3 quân đen 01 quân trắng ngửa lên là lẻ. Kết quả mở bát nếu là chẵn thì người đặt cửa chẵn thắng cược và được lấy về số tiền bằng số tiền đã bỏ ra đặt cược và ngược lại, nếu người đặt cửa chẵn khi mở bát có kết quả là lẻ thì người đặt cược mất số tiền đã bỏ ra đặt cược, số tiền cá cược của từng người trong mỗi ván bạc từ 10.000 đồng đến 50.000 đồng. Bị cáo Lý Ngọc C là người “xóc cái” cho những đối tượng khác đánh bạc từ đầu cho tới khi bị bắt. Đối với hình thức “bảng vị”, bị cáo Nông Văn Q là người giữ bảng vị, cách thức là dùng là 04 quân bài T lơ khơ gồm một quân A rô, một quân 4 rô, một quân 4 tép và một quân 3 tép để cá cược. Quá trình đánh bạc không có ai đặt cược bằng hình thức bảng vị.

Các bị cáo đánh bạc đến 01 giờ 30 phút ngày 26/8/2017 thì bị tổ công tác Công an xã H, huyện H phát hiện và lập biên bản, thu giữ toàn bộ tang vật.

Số tiền dùng vào việc đánh bạc và vai trò của từng bị cáo xác định như sau:

- Nông Văn Q khai nhận, dùng 600.000 đồng tham gia cá cược nhiều ván và bị thua hết tiền.

- Lý Ngọc C khai nhận, dùng 1.000.000 đồng tham gia cá cược nhiều ván và bị thua hết tiền.

- Đặng Văn L4 khai nhận, dùng 150.000 đồng tham gia cá cược nhiều ván và bị thua hết tiền; trong khi đánh bạc cho Lục Thị L2 10.000 đồng.

- Bàn Văn Th khai nhận, dùng 300.000 đồng tham gia cá cược nhiều ván và bị thua 100.000 đồng, khi bị bắt còn 200.000 đồng.

- Lục Thị L2 khai nhận, dùng 100.000 đồng tham gia cá cược bạc và bị thua hết tiền.

- Nguyễn Thị Minh N khai nhận, dùng 50.000 đồng tham gia cá cược bạc và bị thua hết tiền.

- Hoàng Văn C2 khai nhận trước khi đánh bạc có 300.000 đồng cho bị cáo Lục Thị L2 50.000 đồng, còn lại 250.000 đồng dùng đánh bạc nhiều ván và bị thua hết tiền, sau đó cầm cố xe mô tô BKS 22B1-600.65 cho Bàn Thị H để lấy 1.000.000 đồng, dùng toàn bộ số tiền trên tiếp tục tham gia cá cược bạc, do thắng bạc nên đã trả lại cho Bàn Thị H 1.000.000 đồng tiền gốc, 100.000 đồng tiền lãi để chuộc lại được xe mô tô.

- Hà Thanh T khai nhận trước khi đánh bạc có 90.000 đồng, dùng toàn bộ số tiền trên tham gia cá cược bạc và bị thua hết tiền; sau đó mượn xe mô tô BKS 22B1-378.58 của Nguyễn Văn Q để cầm cố cho Bàn Thị H lấy 2.000.000 đồng dùng để tiếp tục đánh bạc và bị thua hết, sau đó lại tiếp tục cầm cố chiếc xe mô tô trên lấy thêm 3.000.000 đồng của Bàn Thị H để đánh bạc, khi Công an xã H đến bắt quả tang T đã rời khỏi hiện trường và cầm theo tiền bỏ chạy. Theo T khai nhận, sau khi chạy khỏi hiện trường trên đường về T kiểm tra lại thấy có 5.000.000 đồng trong người. Đến nay T chưa trả lại cho Bàn Thị H số tiền cầm cố xe và chưa nộp lại cơ quan điều tra số tiền trên.

- Nguyễn Văn Q mang theo người số tiền 400.000 đồng, dùng toàn bộ số tiền trên tham gia cá cược bạc nhiều ván và bị thua hết tiền.

- Bàn Thị H mang theo người số tiền 5.000.000 đồng đến nơi đánh bạc, ngồi xem không tham gia cá cược. Cho bị cáo Hoàng Văn C2 cầm cố xe mô tô lấy số tiền 1.000.000 đồng để Cường tiếp tục tham gia đánh bạc và được Cường trả lãi 100.000 đồng; cho bị cáo Hà Thanh T cầm cố xe mô tô để vay 02 lần tiền với tổng số tiền là 5.000.000 đồng để T lấy tiền đánh bạc. Khi Công an xã H bắt quả tang bị cáo có 100.000 đồng là tiền lãi do Cường trả.

Tổng số tiền các bị cáo khai nhận dùng vào việc đánh bạc được xác định là 8.940.000 đồng (*Tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

Tổng số tiền của các bị cáo bị thu giữ tại chiếu bạc là 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Căn cứ vào: Khoản 1, 3 Điều 248 BLHS năm 1999.

Tuyên bố: Các bị cáo Nông Văn Q, Nguyễn Thị Minh N, Hà Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Q **08 (Tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Phạt tiền 4.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hà Thanh T **07 (Bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù. Phạt tiền 4.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Áp dụng: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh N (tên gọi khác: Nguyễn Minh N) **04 (Bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án. Phạt tiền 3.000.000 đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với 07 bị cáo khác, về bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/7/2018, các bị cáo Nông Văn Q, Nguyễn Thị Minh N, Hà Thanh T có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được cấp phúc thẩm xem xét giải quyết.

** Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên:*

Về thủ tục kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng tổ tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nông Văn Q, Nguyễn Thị Minh N, Hà Thanh T về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nông Văn Q 08 (tám) tháng tù, Nguyễn Thị Minh N 04 (bốn) tháng tù, Hà Thanh T 07 (bảy) tháng tù và phạt tiền mỗi bị cáo 4.000.000đ là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình tình tiết mới làm căn cứ kháng cáo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức án như cấp sơ thẩm đã tuyên. Tuy nhiên trong vụ án có bị cáo Nông Văn Q (có kháng cáo) và bị cáo Bàn Văn Th (không có kháng cáo) là dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nhưng cấp sơ thẩm vẫn phạt tiền đối với các bị cáo là không đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 32; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm a khoản 1, 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự sửa bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung không phạt tiền đối với bị cáo Nông Văn Q và Bàn Văn Th.

Các bị cáo Hà Thanh T, Nguyễn Thị Minh N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nông Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát. Khi được Hội đồng xét xử cho phép nói lời sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nông Văn Q, Nguyễn Thị Minh N tiếp tục khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo. Bị cáo Hà Thanh T không thừa nhận hành vi bị cáo mượn xe máy của Nguyễn Văn Q cấm cho Bàn Thị H hai lần lấy 5.000.000đ để đánh bạc, bị cáo khai mục đích bị cáo hỏi vay H tiền để về mua sữa cho con bị cáo mới sinh, nhưng vì sợ H không cho vay nên bị cáo phải nói bị cáo đánh bạc bị thua hết tiền rồi thì H mới cho cấm xe, nhưng thực tế khi đó bị cáo vẫn còn tiền (do thắng bạc).

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ 30 phút ngày 25/8/2017 đến 01 giờ 30 phút ngày 26/8/2017, tại nhà ở của ông Chu Văn Ng, thôn K1, xã H, huyện H, tỉnh Tuyên Quang: Nông Văn Q, Lý Ngọc C, Đặng Văn L4, Bàn Văn Th, Lục Thị L2, Nguyễn Thị Minh N, Hoàng Văn C2, Hà Thanh T và Nguyễn Văn Q đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức xóc đĩa, cá cược được thua bằng tiền Việt Nam đồng.

Tổng số tiền của các bị cáo bị thu giữ tại chiếu bạc là 1.200.000đ (*Một triệu hai trăm ngàn đồng*).

Tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc được xác định là 8.940.000 đồng (*Tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*).

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, các bị cáo đánh bạc trái phép bằng hình thức xóc đĩa được thua bằng tiền nhằm thu lợi bất chính. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

Bị cáo Nông Văn Q dùng 600.000đ tham gia cá cược nhiều ván và bị thua hết tiền, bị cáo có số tiền đánh bạc cao thứ tư trong vụ án. Bị cáo là người mang bằng vị từ nhà, phân công Lý Văn C1 xóc cái. Xét thấy hành vi của bị cáo Quyền vừa chuẩn bị quân bạc, phân công người xóc cái vừa tham gia đánh bạc là hành vi rất tích cực tạo tiền đề cho vụ đánh bạc được thực hiện. Bị cáo Nông Văn Q có nhân thân xấu: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 32/2014/HSPT ngày 18/7/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Nông Văn Q 09 tháng tù về tội Đánh bạc. Bị cáo Hà Thanh T, trước khi đánh bạc có 90.000đ, dùng toàn bộ số tiền trên tham gia cá cược bạc và bị thua hết tiền; sau đó mượn xe mô tô để cầm cố vay 2.000.000 đồng tiếp tục dùng số tiền trên đánh bạc và bị thua hết lại tiếp tục cầm cố chiếc xe mô tô trên lấy thêm 3.000.000đ để đánh bạc, khi thấy Cơ quan Công an đến bắt bạc T đã cầm theo tiền bỏ chạy. Bị cáo Nguyễn Thị Minh N dùng 50.000đ

tham gia cá cược bạc và bị thua hết tiền, bị cáo có số tiền đánh bạc thấp nhất trong vụ án.

Bị cáo Nông Văn Q, Nguyễn Thị Minh N tình tiết giảm nhẹ hình phạt là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Nông Văn Q là dân tộc thiểu số cư trú ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Hà Thanh T và Nguyễn Thị Minh N phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự 1999, xử phạt bị cáo Nông Văn Q 08 (tám) tháng tù, Nguyễn Thị Minh N 04 (bốn) tháng tù, Hà Thanh T 07 (bảy) tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4] Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình tình tiết mới làm căn cứ kháng cáo của các bị cáo. Xét thấy mức án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo. Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, cần giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp pháp luật.

Trong vụ án có bị cáo Nông Văn Q (có kháng cáo) và bị cáo Bàn Văn Th (không có kháng cáo) là người dân tộc thiểu số, thuộc hộ nghèo, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhưng cấp sơ thẩm vẫn tuyên hình phạt bổ sung phạt tiền mỗi bị cáo 4.000.000đ sung quỹ Nhà nước là không đúng, trái với quy định tại khoản 3 Điều 32; Điều 35 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Để đảm bảo quyền lợi của các bị cáo cần sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt bổ sung là không phạt tiền đối với bị cáo Nông Văn Q và Bàn Văn Th.

[5] Do sửa phần hình phạt bổ sung đối với bị cáo Quyền nên bị cáo Quyền không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; Các bị cáo T và Ngọc phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nông Văn Q, Nguyễn Thị Minh N (Nguyễn Minh N), Hà Thanh T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nông Văn Q **08 (Tám)** tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm h khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Hà Thanh T **07 (Bảy)** tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ: Khoản 1, 3 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh N (Nguyễn Minh N) **04 (Bốn)** tháng tù về tội Đánh bạc. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2 - Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 19/2018/HS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt bổ sung như sau:

Không phạt tiền đối với bị cáo Nông Văn Q và Bàn Văn Th.

- Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nông Văn Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo Nguyễn Thị Minh N (Nguyễn Minh N), Hà Thanh T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (08/10/2018)./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh T.Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TA + VKS + CA huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Minh Khánh